TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Bản án số: 55/2024/HS-ST Ngày: 12-9-2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hữu Luynh.

2. Bà Bơ Nah Ria Ro Da Huy.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Minh Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/HSST ngày 23/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HS ngày 29/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tứ Hào K; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/09/2005 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Tứ H, sinh năm 1985 và con bà Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1984, hiện ở: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Anh em ruột có 02 người lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ con: chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 06/2023/HSPT ngày 24/03/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Tứ Hào K 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 04/5/2024 cho đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: Tán Quang H2; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/5/2005 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: số D, Tổ B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do; Tôn giáo: không; Con ông Tán Quang H3, sinh năm 1978 (đã chết) và con bà Đỗ Thi C, sinh năm 1987, hiện ở: số D, Tổ B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Em ruột: có 01 người, sinh năm 2012; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ con: chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 22/2022/HSPT ngày 16/9/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Tán Quang H2 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 04/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Phạm Thị Ngọc P, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ H4, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố N, thi trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Bà Lê Thị C1, sinh năm 1958; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Ông Đỗ Phú T2, sinh năm 1973; Hộ khẩu thường trú: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 04/2024 đến tháng 05/2024, Nguyễn Tứ Hào K cùng với Tán Quang H2 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn huyện Đ, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất:

Vào ngày 18/4/2024, Nguyễn Tứ Hào K rủ Tán Quang H2 đi trộm cắp tài sản thì H2 đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49AA – 009.22 chở Tán Quang H2 đi đến nhà của bà Phạm Thị Ngọc P ở đường số A xã Q, huyện Đ, lợi dụng sơ hở không có ai, cả hai đi vào nhà qua cửa sổ rồi lấy trộm một điện thoại Iphone 08 Plus cùng với số tiền 2.200.000đ trong con heo đất. Đến khoảng 14 giờ ngày hôm sau, cả hai đi đến Cửa hàng điện thoại Ngọc T3 ở xã L, huyện Đ bán chiếc điện thoại với giá 1.400.000đ, số tiền trộm cắp được cả hai dùng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Đ xác định 01 chiếc điện thoại Iphone 08 plus màu vàng G bị chiếm đoạt có giá trị 4.000.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản H2 và K chiếm đoạt của bà P có giá trị là 6.200.000đ.

- Lần thứ hai:

Vào khoảng 00 giờ ngày 23/4/2024, Nguyễn Tứ Hào K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49AA – 009.22 chở Tán Quang H2 đi trộm cắp tài sản, khi đến quán cà phê của bà Nguyễn Thi Lệ H4 ở thôn Q, xã Q, huyện Đ, lợi dụng sơ hở không có ai, cả hai dựng xe môtô ở ngoài đường đi rồi trèo qua cửa sổ rồi lấy trộm 01(một) chiếc laptop Acer, loại Asprire E15 màu đen, 01 cây thuốc Seven

Diamond, màu xanh, 09 chín gói thuốc Saigon Sliver, màu bạc, 01 lốc 06 lon nước tăng lực redbull rồi cất giấu tại phòng thuê trọ ở thôn N, xã K, huyện Đ. Sau đó, K đã đưa chiếc lap top cho người thanh niên tên Phạm Duy T4 (không rõ nhân thân, địa chỉ) để trừ vào số tiền nợ trước đó. Số tài sản còn lại, K và H2 sử dụng và đem bán lấy tiền tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Đ xác định 01 laptop nhãn hiệu acer có giá trị 3.500.000 đồng; 01 cây thuốc Seven Diamond có giá trị 150.000đ, 09 chín gói thuốc Saigon Sliver có giá trị 135.000đ, 06 lon nước tăng lực redbull có giá trị 60.000đ. Như vậy, tổng giá trị H2 và K chiếm đoạt của bà Nguyễn Thi Lê H4 là 3.845.000đ.

- Lần thứ ba:

Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 02/05/2024, Nguyễn Tứ Hào K điều khiển xe môtô nhãn hiệu Dream không biển kiểm soát của thanh niên tên " Ba" ở gần phòng trọ chở Tán Quang H2 đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến quán cà phê của vợ chồng anh Nguyễn Văn T ở sát cầu A thuộc tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, lợi dụng sơ hở không có ai trông coi quán nên K điều khiển xe mô tô ra phía sau quán, cả hai trèo qua cửa sổ ở phía sau vào quán lấy trộm 1.500.000đ tiền mặt, 01(một) máy tính bảng hiệu NOKIA, 02 (hai) lốc nước bò húc; 02 (hai) cây thuốc CRAVEN, 03(ba) cây thuốc lá SEVEN, 01 (một) lốc nước Number one, 01(một) lốc nước trà xanh không độ loại chai nhựa. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, cả hai đi đến Cửa hàng điện thoại Ngọc T3 ở xã L, huyện Đ bán máy tính bảng NOKIA với giá 1.200.000đ, Sau đó, cả hai đem 02 cây thuốc lá đã lấy được tại nhà bà Nguyễn Thị Lệ H4 cùng với 08 gói thuốc lá seven diamond và 01 cây thuốc lá Craven Classic bán tại một quán tạp hóa của anh Đỗ Phú T2 ở xã Q, huyện Đ được số tiền 700.000đ tiêu xài cá nhân, còn số nước ngọt, thuốc lá lấy được thì cả hai sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Đ xác định 01 (một) máy tính bảng hiệu NOKIA, 02 (hai) lốc nước bò húc; 02 (hai) cây thuốc CRAVEN, 03(ba) cây thuốc lá SEVEN, 01 (mộ)t lốc nước Number one, 01(một) lốc nước trà xanh không độ loại chai nhựa bị chiếm đoạt có giá trị 2.670.000đ. Như vậy, tài sản ông Nguyễn Văn T bị Nguyễn Tứ Hào K và Tán Quang H2 chiếm đoạt có tổng giá trị là 4.170.000đ.

Lần thứ tư:

Vào khoảng 16 giờ ngày 03/05/2024, Nguyễn Tứ Hào K điều khiển xe môtô trước đó chở Tán Quang H2 đi thuê phòng trọ mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà của bà Lê Thị C1 ở tổ dân phố N, Thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để hỏi thuê phòng trọ, H2 đứng ở ngoài xe còn K đi vào để hỏi. Khi vào bên trong sân nhà, K đứng gọi người trong nhà để hỏi thuê phòng nhưng không thấy ai trả lời. Nhìn xuống dưới nền nhà trước hiên, K thấy 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu xanh dương của bà C1 thì K lấy trộm bỏ vào túi rồi chạy ra xe cùng với H2 bỏ chạy, cả hai sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO A54 trộm cắp được làm phương tiện liên lạc cho đến khi bị phát hiện. Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 07/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Đ xác định 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO AS4, màu xanh dương bị

chiếm đoạt của bà Lê Thị C1 có giá trị 2.600.000đ. Như vậy, giá trị tài sản chiếm đoạt tại nhà bà Lê Thị C1 có giá trị là 2.600.000đ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản H2 và K chiếm đoạt bà Phạm Thị Ngọc P, bà Nguyễn Thị Lệ H4, ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị C1 có giá trị là 16.815.000đ.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-ĐD ngày 22/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố các bị can Nguyễn Tứ Hào K, Tán Quang H2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tứ Hào K, Tán Quang H2 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tứ Hào K, Tán Quang H2 mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Lệ H4 3.845.000đ và trả cho ông Nguyễn Quang T1 2.600.000đ.

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 04/2024 đến tháng 05/2024, Nguyễn Tứ Hào K cùng với Tán Quang H2 sử dụng xe mô tô đi tìm thấy nhà nào không có người trông coi thì thực hiện trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Các bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của 04 người dân ở xã Q và thị trấn T như cáo trạng nêu. Các lần trộm cắp đều do bị cáo K là người khởi xướng, rủ bị cáo H2 cùng đi trộm.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong khoảng thời gian từ tháng 04 đến tháng 05 năm 2024, trên địa bàn huyện Đ, Nguyễn Tứ Hào K và Tán Quang H2 đã 04 lần lấy trộm tài sản của bà Phạm Thị Ngọc P, bà Nguyễn Thị Lệ H4, ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị C1. Tổng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 16.815.000đ.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lợi dụng sơ hở nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 16.815.000đ nêu trên của Nguyễn Tứ Hào K, Tán Quang H2 đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Các bị cáo lợi dụng sơ hở của người dân đi khỏi nhà không người trông coi, đã thực hiện trộm cắp. Các bị cáo thực hiện hành

vi phạm tội với lỗi cố ý, có ý định từ trước, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền sử dụng nên đã nhiều lần thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Tứ Hào K, Tán Quang H2 phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét hành vi của các bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật, nhiều lần thực hiện việc trộm cắp. Nhân thân các bị cáo đã bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng tiếp tục phạm tội cùng loại. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo K là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H2 cùng tham gia trộm cắp, nên xử phạt bị cáo K cao hơn bị cáo H2.

[6] Về vật chứng:

01 (một) máy tính bảng hiệu NOKIA T20, màu xanh dương đậm, 12 gói thuốc lá Seven D còn nguyên tem, 08 gói thuốc lá Craven Classic còn nguyên tem đã trả cho ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu xanh dương đã trả cho bà Lê Thị C1 là chủ sở hữu hợp pháp.

01 điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu hồng đã trả cho bà Phạm Thị Ngọc P là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại là anh Nguyễn Văn T, bà Lê Thị C1, chị Phạm Thị Ngọc P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bà Nguyễn Thị Lệ H4 yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.845.000đ, nên cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường.

Ông Nguyễn Quang T1 yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 2.600.000đ, nên cần buộc các bị cáo trả lại.

[8] Đối với Nguyễn Quang T1 và Đỗ Phú T2 là người mua tài sản của Nguyễn Tứ Hào K, Tán Quang H2, khi mua ông T1 và ông T2 không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Dream, không có biển kiểm soát do người đàn ông tên "Ba" là chủ sở hữu không rõ nhân thân cho K và H2 mượn xe nhưng không biết K và H2 sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

Đối với xe môtô biển kiểm soát 49AA- 009.22 là xe của bà Phạm Thị Thu H1 (mẹ ruột của K). Khi K sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà H1 không biết. Sau khi phạm tội K đã bán chiếc xe cho người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch nên không đề cập đến.

Đối với Phạm Duy T4 là người Kiệt đưa laptop để trừ số tiền nợ trước đó, qua xác minh đến nay không xác định được nhân thân lai lịch của T4 nên không thu hồi được tài sản.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tứ Hào K, Tán Quang H2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tứ Hào K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Tán Quang H2 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 04/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tứ Hào K, Tán Quang H2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Lệ H4 số tiền 3.845.000đ. Chia phần mỗi bị cáo bồi thường là 1.922.500đ.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tứ Hào K, Tán Quang H2 có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông Nguyễn Quang T1 số tiền 2.600.000đ. Chia phần mỗi bị cáo trả lại là 1.300.000đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Tứ Hào K, Tán Quang H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 161.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án DS, HS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng